

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **70/2022/DS-ST**  
Ngày 28-9-2022  
V/v “Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên, ông Nguyễn Đình Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H; địa chỉ: thôn RL, xã ĐH, huyện S, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thanh L; tổ 1, thị trấn ĐA, huyện S, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

*\*/ Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: thôn 11, xã NB, huyện S, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

*\*/ Người làm chứng:* Bà Phan Thị L; địa chỉ: thôn 9, xã NB, huyện S, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H trong quá trình giải quyết: Vào ngày 02/11/2018 tôi có gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy viết tay, thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng, hẹn sau 02 tháng sẽ trả đủ cả gốc và lãi, sau khi thỏa thuận tôi đã giao đủ số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N. Đến hạn trả nợ, gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N mới trả được cho tôi số tiền lãi là 8.000.000 đồng vào ngày 02/02/2019, còn lại số tiền gốc thì gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N vẫn không trả cho tôi và xin khất vài ngày nhưng rồi cũng không trả được cho tôi. Tôi đã yêu cầu gia

đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải trả nợ cho tôi mà không chịu trả cứ chây ỳ và cố tình trốn tránh không chịu trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho tôi nên tôi mới khởi kiện. Bà Lê Thị H yêu cầu gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 20/02/2019 cho đến ngày 28/9/2022 là 43 tháng 7 ngày với số tiền là 200.000.000 đồng x 1,6% x 43 tháng 07 ngày = 138.346.666 đồng. Như vậy yêu cầu gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Thị H tổng số nợ là 338.346.666 đồng; trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 138.346.666 đồng.

- *Đối với bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Theo lời khai của người làm chứng bà Phan Thị L trong quá trình giải quyết:* Tôi được bà Nguyễn Thị N, ông Ngô Văn H nhờ làm chứng để vợ chồng ông, bà vay của bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 266.955.156 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 196.980.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 28/9/2022 là: 69.975.156 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*). Buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị N trả số tiền vay theo Giấy vay tiền ghi ngày 02/11/2018, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS và Điều 463 của BLDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại: thôn 11, xã NB, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N vẫn có mặt tại địa phương, vẫn nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## **2. Về nội dung vụ án:**

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa bà Lê Thị H và gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N là có thật được thể hiện qua Giấy vay tiền ghi ngày 02/11/2018 và có chữ ký xác nhận của ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H yêu cầu ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền nợ 200.000.000 đồng thì việc vay tiền là có thật và thỏa thuận lãi suất 20%/triệu/tháng hẹn trả đủ cả gốc và lãi trong thời hạn 02 tháng. Việc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

[2.3] Đối với lãi suất mà các đương sự thỏa thuận ghi trong Giấy vay tiền ngày 02/11/2018 với lãi suất thỏa thuận là 20%/triệu/tháng. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa do bị đơn không hợp tác làm việc nên không thể làm rõ

được thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên theo như thỏa thuận trong Giấy vay tiền thì tiền lãi được xác định là 6%/tháng.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

*“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*

*... trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực...”*.

Như vậy việc các bên thỏa thuận mức lãi suất 6%/tháng tương ứng với 72%/năm là vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận mức lãi vượt quá như các bên thỏa thuận. Mà cần tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng. Đến ngày 02/02/2019 gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N trả được 8.000.000 đồng tiền lãi, tuy nhiên đối với số tiền lãi này cần phải tính theo quy định ( $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng}$  (từ ngày 02/11/2018 đến ngày 02/02/2019) = 4.980.000 đồng. 8.000.000 đồng trừ 4.980.000 đồng tiền lãi, còn lại 3.020.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc. Như vậy cần buộc gia đình ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H tổng số tiền 266.955.156 đồng (trong đó nợ gốc 196.980.000 đồng, nợ lãi 69.975.156 đồng) là số nợ tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 28/9/2022 là ngày xét xử với thời gian là 42 tháng 24 ngày nhân với lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc là 196.980.000 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên cần buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán trả cho bà Lê Thị H tổng số tiền là: 266.955.156 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 196.980.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 28/9/2022 là: 69.975.156 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*). Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiếp tục tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) cho đến khi thi hành xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $266.955.156 \text{ đồng} \times 5\% = 13.347.000 \text{ đồng}$ . Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N.

1. Buộc bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 266.955.156 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 196.980.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 28/9/2022 là: 69.975.156 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị N phải nộp 13.347.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001485, ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TỌA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thế Hạnh**

